

Phạm Viết Chánh (Giáp Thân 1824- Bính Tuất 1886)

Phạm Viết Chánh – Phạm Hữu Chánh (Giáp Thân 1824- Bính Tuất 1886)

Danh thân đời Tự Đức, quê làng Lương Mỹ, huyện Bảo Hựu, phủ Hoằng Trị, tỉnh Bến Tre (nay là Mỹ Thạnh cùng tỉnh Bến Tre).

Thuở nhỏ ông học tại gia, trường Đốc Vĩnh Long, đậu cử nhân khoa Bính Ngọ, năm Thiệu Trị thứ sáu (1846) tại trường thi Gia Định.

Làm quan nhiều nơi, năm 1867 ông đang giữ chức án sát tỉnh Châu Đốc. Ngày 21-6-1867 ngay từ sáng sớm quân Pháp tiến chiếm Châu Đốc (trước đó Vĩnh Long đã mất về tay Pháp) ông bị Pháp bắt ngay tại bản doanh Châu Đốc đem giam dưới tàu chiến buộc ông và các chức sắc giao thành Châu Đốc, nhưng ông không giao thành.

Bị Pháp giam một thời gian, sau đó chúng trả tự do cho ông. Từ đó (1868) ông lui về quê Bé Tre dưỡng bệnh và bị triều đình cắt chức và tội trạng (đánh bằng gậy).

Ông mất ngày 22 tháng giêng năm Bính Tuất (1886) tại quê nhà, thọ 62 tuổi.

Phan Bá Vành (...Đinh Hợi 1827)

Phan Bá Vành (...Đinh Hợi 1827)

Thủ lĩnh phong trào nông dân Miền Nam, quê làng Minh Giám, huyện Vũ Tiên (Vũ Thư), tỉnh Thái Bình.

Ông xuất thân là nông dân nghèo, có võ nghệ. Thuở nhỏ từng sống cảnh đói rách, bị bóc lột. Khoảng năm 1821-1822, vùng châu thổ sông Hồng gặp nạn đói, nhân dân Nam Định, Thái Bình, Hải Dương bị nạn cường hào bức hiếp. Ông nhân thời cơ khởi xướng phong trào, tập hợp lực lượng nông dân chống địa chủ, cường hào, đánh lấy của nhà giàu, chia cho nhà nghèo. Trong bộ tham mưu của ông, có danh sĩ, võ tướng, con cháu và các quan cũ nhà Hậu Lê theo giúp.

Cuối năm 1825, ông chỉ huy đánh đồn Trà Lí, giết Trấn thủ Lê Mậu Các, Đặng Đình Miễn, Nguyễn Trung Diễn. Tiếp đó, ông đánh tan quân của Thống chế Trương Phúc Đăng, mở rộng địa bàn hoạt động, xây dựng căn cứ ở Trà Lũ.

Đến năm 1827, quân triều do Phạm Văn Lý, Nguyễn Văn Phong bao vây Trà Lũ. Ông bị bắt giết trong khoảng tháng 3-1827, các làng Minh Giám, Trà Lũ bị tàn phá.

Dân gian thuở ấy thường hát:

Trên trời có ông sao rua,

Giữa làng Minh Giám, có vua Bá Vành.

Phan Bội Châu

Phan Bội Châu (cg. Phan Văn San; hiệu: Hải Thụ, Thị Hán, Sào Nam, Độc Tỉnh Tử...; 1867 - 1940), chí sĩ yêu nước và là nhà cách mạng nổi tiếng theo xu hướng bạo động ở Việt Nam đầu thế kỉ 20. Quê: làng Đan Nhiệm (nay là xã Xuân Hoà), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Lúc nhỏ nổi tiếng “thần đồng”. Năm 13 tuổi đã thành thạo các thể văn cử tử. Đỗ Giải nguyên (1900). Năm 17 tuổi đã viết hịch “Bình Tây thu Bắc”, năm 19 tuổi, lập Đội sĩ tử Cần vương để hưởng ứng “Chiếu Cần vương” chống Pháp. Năm 1904, thành lập Hội Duy tân chủ trương “đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam”. Từ 1905 đến 1909, trực tiếp lãnh đạo phong trào Đông du, tổ chức gần 200 thanh niên yêu nước xuất dương sang Nhật Bản học tập quân sự, khoa học kỹ thuật. Tháng 3.1909, tổ chức Đông du bị giải tán, Phan Bội Châu bị trục xuất khỏi Nhật Bản. Ông về Trung Quốc rồi sang Xiêm (Thái Lan) xây dựng cơ sở cách mạng. Sau khi Cách mạng Tân Hợi (1911) thành công, ông trở lại Trung Quốc lập ra Việt Nam Quang phục Hội với cương lĩnh chính trị “đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập Cộng hoà Dân quốc”. Hội cử người về nước hoạt động, tiến hành một số vụ bạo động vũ trang nhằm “lay tỉnh hồn nước”. Phan Bội Châu bị giới quân phiệt Trung Quốc bắt giam. Năm 1917, ra tù, tìm hiểu Cách mạng tháng Mười Nga, viết báo ca ngợi

Lênin. Giữa 1924, phỏng theo Quốc dân Đảng của Tôn Trung Sơn, ông định cải tổ Việt Nam Quang phục Hội thành Việt Nam Quốc dân Đảng. Nhưng sau khi gặp Nguyễn Ái Quốc, ông bỏ ý định đó và có những ý tưởng theo hướng xã hội chủ nghĩa. Ngày 30.6.1925, bị thực dân Pháp bắt cóc tại Thượng Hải giải về nước, xử án tử hình. Trước phong trào đấu tranh của nhân dân cả nước đòi thả Phan Bội Châu, thực dân Pháp buộc phải đưa ông về an trí ở Bến Ngự (Huế). Trong 15 năm cuối đời, ông vẫn giữ trọn phẩm cách cao khiết, không ngừng tuyên truyền tinh thần yêu nước bằng văn thơ, viết báo, được nhân dân yêu mến.

Phan Bội Châu đã có công hiến to lớn vào sự nghiệp văn học yêu nước và cách mạng của dân tộc, để lại trên 1.200 tác phẩm lớn nhỏ, gồm đủ thể loại: văn chính luận, văn nghệ thuật. Trong văn nghệ thuật có thơ trữ tình với đủ các thể tài: phú, văn tế, hát nói, thất ngôn, tứ tuyệt, lục bát; có truyện ngắn, truyện dài, kịch bản tuồng, tiểu phẩm, hồi kí... vừa Hán, vừa Nôm. Tác phẩm tiêu biểu: “Vong quốc sử”, “Hải ngoại huyết thư”, “Tân Việt Nam”, “Việt Nam quốc sử khảo”, “Nam quốc dân tu tri”, “Nữ quốc dân tu tri”, “Nhân sinh triết học”, “Không học đặng”, “Xã hội chủ nghĩa”. Phan Bội Châu không có ý định làm nhà văn mà chỉ làm người chiến sĩ cứu nước, nhưng trên thực tế ông đã trở thành một nhà văn lớn, trước hết là với loại văn chương tuyên truyền cổ động cách mạng, trong đó, sức hấp dẫn chính là tâm huyết của nhà văn trước số phận

đất nước, giống nòi. Ông là “bậc anh hùng, vị thiên sứ, đấng xả thân vì độc lập, được 20 triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng” (Nguyễn Ái Quốc).

TaiLieu.vn